**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024**

**Môn Công nghệ 11 – Công nghệ chăn nuôi**

*Thời gian làm bài*: 45 phút

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | **Tổng** | | **% tổng**  **điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | **VD cao** | **Số CH** | | |  |
| **Số CH TN** | **Số CH TN** | **Số CH TL** | | **Số CH TL** | **TN** | | **TL** |  |
| **1** | **Phòng, trị bệnh cho vật nuôi** | Vai trò của phòng, trị bệnh cho vật nuôi | 1 | 1 |  | |  | 2 | |  | **5** |
| Một số bệnh phổ biến ở vật nuôi và biện pháp phòng, trị | 2 | 1 | 1 | |  | 3 | | 1 | **27,5** |
| **2** | **Công nghệ chăn nuôi** | Chuồng nuôi và biện pháp vệ sinh trong chăn nuôi | 1 | 1 |  | |  | 2 | |  | **5** |
| Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi | 1 | 1 |  | |  | 2 | |  | **5** |
| Chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP | 3 | 2 |  | |  | 5 | |  | **12,5** |
| Chăn nuôi công nghệ cao | 2 | 2 |  | |  | 4 | |  | **10** |
| Bảo quản và chế biến sản phẩm chăn nuôi | 3 | 2 |  | | 1 | 5 | | 1 | **22,5** |
| **3** | **Bảo vệ MT trong CN** | Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường trong chăn nuôi | 3 | 2 |  | |  | 5 | |  | **12,5** |
| **Tổng** | |  | **16** | **12** | **1** | | **1** | **28** | | **2** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | |  | **40** | **30** | **20** | | **10** |  | | |  |
| **Tỉ lệ chung (%)** | |  | **70** | | | **30** | | |  | |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024**

**MÔN: CÔNG NGHỆ CHĂN NUÔI 11 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị**  **kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng**  **cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **VD cao** |
| **1** | **Phòng, trị bệnh cho vật nuôi** | Vai trò của phòng, trị bệnh cho vật nuôi | **Nhận biết:**  - Nêu được khái niệm bệnh trong chăn nuôi.  **Thông hiểu:**  - Giải thích được vai trò, ý nghĩa của phòng, trị bệnh trong chăn nuôi. | 1 | 1 |  |  |
| Một số bệnh phổ biến ở vật nuôi và biện pháp phòng, trị | **Nhận biết:**  - Nêu được nguyên nhân, đặc điểm một số bệnh phổ biến trên gia cầm, gia súc.  **Thông hiểu:**  - Phân tích được nguyên nhân, đặc điểm, biện pháp phòng trị một số bệnh phổ biến trên gia cầm, gia súc.  **Vận dụng**  - Lựa chọn, đề xuất được biện pháp phòng, trị bệnh phù hợp cho một số đối tượng vật nuôi phổ biến ở gia đình, địa phương, giải thích vai trò các biện pháp phòng, trị bệnh. | 2 | 1 | 1 |  |
| **2** | **Công nghệ chăn nuôi** | Chuồng nuôi và biện pháp vệ sinh trong chăn nuôi | **Nhận biết:**  - Nêu được đặc điểm của các loại chuồng nuôi phổ biến trong chăn nuôi.  **Thông hiểu**  - Phân tích được đặc điểm, ưu nhược điểm của các kiểu chuồng nuôi phổ biến trong chăn nuôi. | 1 | 1 |  |  |
| Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi | **Nhận biết:**  - Nêu được một số yêu cầu cơ bản về chuồng nuôi, thức ăn, chăm sóc đối với các loại vật nuôi phổ biến.  **Thông hiểu**  - Phân tích được một số yêu cầu cơ bản về thức ăn, chăm sóc đối với các loại vật nuôi phổ biến. | 1 | 1 |  |  |
| Chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP | **Nhận biết:**  - Nêu được khái niệm VietGAP, chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP  - Nêu được vai trò của chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP  - Nêu được nội dung các bước trong quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP.  **Thông hiểu**  - Phân tích được vai trò các bước trong quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP  **-** Giải thích được một số yêu cầu trong quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP | 3 | 2 |  |  |
| Chăn nuôi công nghệ cao | **Nhận biết:**  - Nêu được khái niệm, vai trò của chăn nuôi công nghệ cao  - Nêu được một số ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi  **Thông hiểu**  - Phân tích được vai trò của chăn nuôi công nghệ cao  **-** Phân tích được nguyên lý hoạt động, lợi ích của một số mô hình chăn nuôi công nghệ cao được áp dụng phổ biến ở Việt Nam và trên thế giới. | 2 | 2 |  |  |
| Bảo quản và chế biến sản phẩm chăn nuôi | **Nhận biết:**  - Nêu được khái niệm, vai trò của bảo quản, chế biến sản phẩm chăn nuôi  - Nêu được ý nghĩa của bảo quản, chế biến sản phẩm chăn nuôi  **Thông hiểu**  **-** Phân tích nguyên lý, quy trình một số phương pháp bảo quản, chế biến. So sánh một số phương pháp phổ biến trong bảo quản, chế biến.  **-** Lựa chọn được phương pháp bảo quản, chế biến phù hợp với một số loại sản phẩm chăn nuôi  **Vận dụng**  **-** Đề xuất phương pháp bảo quản, chế biến phù hợp với một số loại sản phẩm chăn nuôi tại gia đình, địa phương. | 3 | 2 |  | 1 |
|  | **Bảo vệ môi trường trong chăn nuôi** | Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường trong chăn nuôi | **Nhận biết:**  - Liệt kê được các nguyên nhân chính gây ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi.  - Nêu được tác hại của ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi.  - Liệt kê được các biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi.  **Thông hiểu**  - Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.  **-** Giải thích được ý nghĩa của các biện pháp giúp hạn chế ô nhiễm môi trường chăn nuôi. | 3 | 2 |  |  |
| **3** | **Tổng** |  |  | **16** | **12** | **1** | **1** |

**ĐỀ GỐC**

**TRẮC NGHIỆM (7 điểm)**

**Câu 1.** Vật nuôi mắc bệnh có các biểu hiện nào sau đây?

**A.** Ủ rũ, mệt mỏi, chán ăn. **B.** Nhanh nhẹn, ăn nhiều.

**C.** Ăn nhiều, tăng cân tốt. **D.** Phát triển khoẻ mạnh.

**Câu 2.** Vì sao phòng trị bệnh tốt giúp bảo vệ vật nuôi?

**A.** Giúp tiêu diệt mầm bệnh, ngăn chặn sự lây lan của mầm bệnh, tăng sức đề kháng cho vật nuôi.

**B.** Giúp vật nuôi ăn nhiều, béo tốt, dễ mắc bệnh.

**C.** Giúp vật nuôi ăn ít, chậm phát triển, chậm tăng cân.

**D.** Giúp ngăn chặn vật nuôi tiếp xúc với các con cùng đàn, dễ mắc bệnh.

**Câu 3.** Chỉ ra nguyên nhân gây bệnh dịch tả lợn cổ điển?

**A.** Virus **B.** Vi khuẩn **C.** Nấm **D.** Ký sinh trùng

**Câu 4.** Những loài vật nuôi nào sau đây có thể nhiễm lở mồm long móng?

**A.** Trâu, lợn, dê **B.** Ngựa, gà **C.** Ngựa, gà, vịt **D.** Gà, vịt, ngỗng

**Câu 5.** Khi trâu bò chưa bị nhiễm bệnh tụ huyết trùng, lựa chọn biện pháp phòng bệnh nào sau đây?

**A.** Dùng vaccine

**B.** Sử dụng thuốc điều trị triệu chứng và thuốc trợ sức theo hướng dẫn

**C.** Tiêu huỷ vật nuôi bị bệnh

**D.** Không sử dụng thuốc vaccine, chỉ dùng kháng sinh để điều trị

**Câu 6.** Nếu nuôi lợn với số lượng lớn theo phương thức công nghiệp, kiểu chuồng nào sau đây phù hợp?

**A.** Chuồng kín

**B.** Chuồng hở 4 mái

**C.** Chuồng hở có tường cao 0,5m kèm hàng rào và 4 mái

**D.** Chuồng hở thông thoáng tự nhiên

**Câu 7.** Vì sao nói chuồng kín ít dịch bệnh?

**A.** Chuồng nuôi ít chịu ảnh hưởng của điều kiện môi trường.

**B.** Chuồng nuôi thông thoáng tự nhiên nên tạo môi trường sống tốt.

**C.** Chuồng nuôi có thể đóng/mở tuỳ theo điều kiện thời tiết.

**D.** Chuồng nuôi ảnh hưởng đến đối xử nhân đạo với vật nuôi.

**Câu 8.** Tỷ lệ protein trong thức ăn dành cho gà đẻ trứng?

**A.** 15-17% **B.** 3 -3,5% **C.** 20-22% **D.** 45-50%

**Câu 9.** Để bổ sung khoáng calcium cho gà đẻ trứng, cần bổ sung cho gà các loại thức ăn nào sau đây?

**A.** Bột vỏ sò nung, bột vỏ trứng **B.** Bột đậu tương, bột ngô

**C.** Bột gạo, bột đậu tương **D.** Cám gạo, bột ngô

**Câu 10.** Chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP là

**A.** quy trình thực hành chăn nuôi tốt tại Việt Nam

**B.** quy trình thực hành trồng trọt tốt tại Việt Nam

**C.** thực hành sản xuất nông nghiệp tốt tại Việt Nam

**D.** thực hành chăn nuôi, trồng trọt tốt tại Việt Nam

**Câu 11.** Là người tiêu dùng, làm thế nào để biết sản phẩm thịt được sản xuất từ trang trại chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP?

**A.** Truy xuất nguồn gốc sản phẩm. **B.** Chất lượng tương đối an toàn.

**C.** Được bán rộng rãi trên thị trường. **D.** Sản phẩm có tính thẩm mỹ cao.

**Câu 12.** Chỉ ra nhận định đúng trong chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP

1. Bố trí hố hoặc phòng khử trùng tại cổng ra vào và các khu chuồng nuôi.

2. Người lao động ra vào khu chăn nuôi phải mặc đồ bảo hộ phù hợp, thực hiện khử trùng.

3. Trang trại cần kiểm tra nội bộ ít nhất 18 tháng 1 lần.

4. Giống vật nuôi mua về cần cho thả ngay vào chuồng với đàn vật nuôi để nhanh chóng hoà nhập.

5. Trang trại cần lập kế hoạch phòng trừ dịch bệnh cho vật nuôi.

**A.** 1, 2, 5 **B.** 1, 2, 4, 5 **C.** 1, 2, 3, 5 **D.** 1, 2, 3 ,4 ,5.

**Câu 13.** Vì sao tại cổng ra vào và các khu chuồng nuôi cần bố trí hố hoặc phòng khử trùng?

**A.** Đảm bảo không mang mầm bệnh vào khu chăn nuôi

**B.** Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

**C.** Đảm bảo theo dõi hồ sơ, lưu trữ thông tin

**D.** Đảm bảo xử lý chất thải chăn nuôi triệt để

**Câu 14.** Để đảm bảo an toàn dịch bệnh cho vật nuôi, các trang trại chăn nuôi nên lựa chọn giải pháp nào sau đây?

**A.** Ra vào trang trại phải mặc đồ bảo hộ và thực hiện khử trùng.

**B.** Ghi chép, lưu trữ hồ sơ trong vòng 12 tháng.

**C.** Kiểm tra nội bộ thường xuyên.

**D.** Cung cấp đầy đủ và cân đối dinh dưỡng cho vật nuôi.

**Câu 15.** Chăn nuôi công nghệ cao là

**A.** mô hình chăn nuôi kết hợp nhiều công nghệ hiện đại, tiên tiến

**B.** mô hình chăn nuôi truyền thống

**C.** mô hình chăn nuôi tiết kiệm chi phí, không sử dụng các trang thiết bị hiện đại

**D.** mô hình chăn nuôi truyền thống kết hợp với chăn thả tự do

**Câu 16.** Chỉ ra công nghệ cao được áp dụng trong chăn nuôi?

**A.** Máy vắt sữa tự động **B.** Hệ thống quạt điện làm mát

**C.** Hố chứa chất thải **D.** Tường rào bao quanh chuồng

**Câu 17.** Vì sao nói áp dụng công nghệ cao có vai trò quan trọng trong chăn nuôi?

**A.** Giảm thiểu tác động đến môi trường, giải phóng sức lao động cho người chăn nuôi

**B.** Tạo ra sản phẩm chăn nuôi có chất lượng cao hơn, năng suất thấp hơn

**C.** Tạo ra sản phẩm đa dạng về mẫu mã, tạo ra nhiều việc làm cho người lao động.

**D.** Nâng cao năng suất chăn nuôi, giảm chất lượng sản phẩm

**Câu 18.** Vì sao các trang trại chăn nuôi lợn với quy mô lớn áp dụng công nghệ gắn chip cho lợn?

**A.** Chip có khả năng ghi nhận thông tin của vật nuôi, chuyển về thiết bị trung tâm giúp người chăn nuôi nắm được tình hình của vật nuôi.

**B.** Chip giúp vật nuôi ăn nhiều hơn, tăng trọng nhanh hơn.

**C.** Chip có khả năng tăng sức đề kháng của vật nuôi.

**D.** Chip giúp vật nuôi ăn nhiều hơn, tăng sức đề kháng của vật nuôi.

**Câu 19.** Chế biến sản phẩm chăn nuôi là

**A.** áp dụng các biện pháp để chuyển các nguyên liệu tươi thành các sản phẩm thực phẩm cho con người sử dụng.

**B.** áp dụng các biện pháp để làm chậm quá trình hư hỏng, kéo dài thời gian sử dụng sản phẩm.

**C.** áp dụng các biện pháp để giữ nguyên giá trị dinh dưỡng và chất lượng của sản phẩm.

**D.** áp dụng các biện pháp để giữ nguyên số lượng, chất lượng sản phẩm.

**Câu 20.** Khi nói về bảo quản, chế biến sản phẩm chăn nuôi, các phát biểu nào sau đây đúng?

1. Bảo quản giúp ổn định giá cả, đảm bảo cung ứng cho thị trường.

2. Chế biến giúp tăng khả năng xuất khẩu, mở rộng thị trường.

3. Chế biến giúp tiêu diệt một số mầm bệnh.

4. Bảo quản giúp tăng năng lực cho ngành chế biến.

5. Bảo quản giúp tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị.

**A.** 1, 3, 4 **B.** 1, 2, 3, 4 **C.** 1, 2, 3, 5 **D.** 1, 2, 3, 4, 5

**Câu 21.** Bảo quản sản phẩm chăn nuôi KHÔNG có vai trò nào sau đây?

**A.** Nâng cao giá trị dinh dưỡng cho sản phẩm.

**B.** Ổn định giá cả, đảm bảo cung ứng cho thị trường.

**C.** Tăng khả năng xuất khẩu, mở rộng thị trường cho sản phẩm.

**D.** Nâng cao khả năng sử dụng sản phẩm.

**Câu 22.** Vì sao áp dụng công nghệ bảo quản lạnh giúp giữ được chất lượng sản phẩm chăn nuôi?

**A.** Nhiệt độ thấp ức chế các hoạt động sống của vi sinh vật, làm chậm quá trình sinh hoá xảy ra trong sản phẩm

**B.** Nhiệt độ cao sẽ làm biến tính protein, thay đổi tính chất vật lý của sản phẩm

**C.** Nâng nhiệt độ sản phẩm chăn nuôi đến mức nhất định sẽ làm ức chế hoặc ngừng các quá trình sinh hoá và hoạt động của vi sinh vật trong sản phẩm

**D.** Nhiệt độ thấp sẽ làm giảm tỷ lệ protein nên giữ được sản phẩm lâu hơn.

**Câu 23.** Trong quy trình công nghệ sản xuất thịt hộp, sản phẩm được tiệt trùng ở nhiệt độ bao nhiêu?

**A.** 100 đến 1210C **B.** 70 đến 750C **C.** 125 đến 1400C **D.** 90 đến 950C

**Câu 24.** Yếu tố nào sau đây gây ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi?

**A.** Thức ăn thừa của vật nuôi. **B.** Vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật.

**C.** Rác thải sinh hoạt. **D.** Nước uống cung cấp cho vật nuôi.

**Câu 25.** Hành động nào của người chăn nuôi KHÔNG gây ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi?

**A.** Thu gom và xử lý chất thải chăn nuôi kịp thời.

**B.** Xả chất thải của vật nuôi ra môi trường.

**C.** Vứt xác vật nuôi ra môi trường.

**D.** Để dư thừa thức ăn cho vật nuôi, không sử dụng hết.

**Câu 26.** Ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi gây ra tác hại nào dưới đây?

**A.** Làm tăng các chi phí phòng trị bệnh

**B.** Làm giảm tỷ lệ mắc bệnh và nguy cơ bùng phát dịch.

**C.** Làm tăng sức đề kháng của vật nuôi.

**D.** Làm tăng hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi.

**Câu 27.** Vì sao phải bảo vệ môi trường trong chăn nuôi?

**A.** Chất thải chăn nuôi chứa các ion kim loại nặng và các chất gây ô nhiễm khác gây ô nhiễm nguồn nước, đất và không khí.

**B.** Chất thải chăn nuôi xử lý đúng cách làm tăng nguy cơ bùng phát dịch, tăng các chi phí phòng, trị bệnh.

**C.** Xác vật nuôi được tiêu huỷ đúng quy định chứa các vi sinh vật gây bệnh, làm giảm sức đề kháng, tăng tỷ lệ mắc bệnh ở vật nuôi.

**D.** Chất thải chăn nuôi chứa các vi sinh vật gây hại làm tăng sức đề kháng, giảm tỷ lệ mắc bệnh ở vật nuôi.

**Câu 28.** Phát biểu nào dưới đây đúng khi nói về sự cần thiết phải bảo vệ môi trường trong chăn nuôi?

1. Chất thải chăn nuôi chứa các vi sinh vật gây hại làm giảm sức đề kháng, tăng tỷ lệ mắc bệnh ở vật nuôi.

2. Chất thải chăn nuôi không xử lý đúng cách làm tăng nguy cơ bùng phát dịch, tăng các chi phí phòng, trị bệnh.

3. Xác vật nuôi được tiêu huỷ đúng quy định chứa các vi sinh vật gây bệnh, làm giảm sức đề kháng, tăng tỷ lệ mắc bệnh ở vật nuôi.

4. Chất thải chăn nuôi chứa các ion kim loại nặng là nguồn cung cấp khoáng cần thiết cho vật nuôi.

5. Xác vật nuôi được thu gom, xử lý đúng quy định là một trong những nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường chăn nuôi, lây lan, phát tán dịch bệnh.

**A.** 1, 2 **B.** 1, 5 **C.** 1, 2, 5 **D.** 1, 4, 5

**TỰ LUẬN ( 3 điểm)**

**Câu 1**. (2 điểm)Chủ một trang trại chăn nuôi lợn thịt phát hiện con vật có các dấu hiệu bất thường như sốt cao, mệt mỏi, bỏ ăn, tiêu chảy, có xuất huyết trên da.... Việc làm nào dưới đây của chủ trang trại là đúng và chưa đúng? Vì sao?

1. Mang một số con lợn chưa có biểu hiện bất thường trong đàn ra chợ bán nhằm thu hồi vốn.

2. Đóng cửa khu chăn nuôi không cho người lạ vào

3. Mua vaccine về tiêm cho những con lợn có biểu hiện bất thường.

4. Báo cho cán bộ thú y.

**Câu 2.** (1 điểm)Trường học của Lan cho học sinh đi tham quan trang trại chăn nuôi bò sữa gần nhà. Lan mua được 5 lít sữa tươi nguyên chất mới vắt. Lan cần xử lý như thế nào để vẫn có thể sử dụng được trong khoảng 3 đến 4 ngày. Em hãy tư vấn giúp Lan?

ĐÁP ÁN TỰ LUẬN

Câu 1. (2 điểm)

1. Mang một số con lợn chưa có biểu hiện bất thường trong đàn ra chợ bán nhằm thu hồi vốn. Sai. Vì vật nuôi chưa có biểu hiện bệnh nhưng có thể đang mang mầm bệnh, nếu mang ra chợ bán có thể dẫn đến lây lan dịch bệnh.

2. Đóng cửa khu chăn nuôi không cho người lạ vào. Thực hiện nghiêm quy định ra vào chuồng trại Đúng. Vì làm như vậy giúp đảm bảo an toàn dịch bệnh, không mang mầm bệnh ra, vào trang trại.

3. Mua vaccine về tiêm cho những con lợn có biểu hiện bất thường. Sai. Vì vật nuôi đang mắc bệnh, sức đề kháng giảm nếu đưa thêm vaccine có thể làm vật nuôi yếu hơn.

4. Báo cho cán bộ thú y. Đúng. Vì cán bộ thú y có chuyên môn sẽ có hướng xử lý kịp thời.

Câu 2. (1 điểm)

Tiến hành thanh trùng sữa.

Quy trình:

* Bước 1. Chuẩn bị nguyên liệu: Tiến hành sơ chế, tiêu chuẩn hoá
* Bước 2. Thanh trùng: Nâng nhiệt độ cảu sữa lên 70 đến 750C, thời gian từ 15 đến 20 giây
* Bước 3. Đóng gói: Hạ nhiệt độ của sữa xuống và tiến hành đóng gói
* Bước 4. Bảo quản: Bảo quản trong điều kiện từ 4 đến 60C

***------ HẾT ------***